

Cái Bè, ngày 13 tháng 5 năm 2019

Số: 199/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp “**ly hôn, nuôi con chung**”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Thanh L**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 212C, tổ 11, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị **Lâm Kim L**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: 212C, tổ 11, khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Thanh L và chị Lâm Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh L và chị Lâm Kim L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị L thống nhất có hai con chung tên Phạm Ngọc Như Y, sinh ngày 05/9/2013 và Phạm Thành P, sinh ngày 06/4/2015, anh L và chị L thống nhất giao hai con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị L hàng tháng 1.000.000 đồng/cháu, thực hiện cấp dưỡng vào ngày một tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào ngày 03/6/2019. Anh L được quyền tới thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Thanh L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 10075 ngày 05/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Ủy ban nhân dân TT. C, H C, T. T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC